

A. MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO – MÔN LỊCH SỬ

I. Bảng ma trận đề tham khảo (14/5/2017)

Nội dung kiến thức	Mức độ câu hỏi			Cấp độ nhận thức			
	Dễ	TB	Khó	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai	1	1	1	1	1		1
2. Liên Xô (1945 – 1991). Liên bang Nga (1991 -2000)	1		1	1		1	
3. Mĩ, Tây Âu; Nhật Bản		1			1		
4. Các nước Á, Phi, Mĩ Latinh	1		1	1		1	
5. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh		1	1		1	1	
6. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa	2			2			
7. Việt Nam từ năm 1919 đến 1930	2	2	3	2	2	2	1
8. Việt Nam từ năm 1930 đến 1945	2		3	2		2	1
9. Việt Nam từ năm 1945 đến 1954	2	2	2	2	2	2	
10. Việt Nam từ năm 1954 đến 1975	1	2	3	1	2	2	1
11. Việt Nam từ năm 1975 đến 2000	2	1	1	2	1	1	
Tổng	14	10	16	14	10	12	4

III. Phân tích chi tiết

1. Cấu trúc đề thi

Phân bố kiến thức theo lĩnh vực :

1. Lịch sử thế giới : 12 câu : 30 %
2. Lịch sử Việt Nam : 28 câu : 70 %

Đề thi vẫn nằm hoàn toàn trong chương trình SGK lớp 12 như thông tin mà Bộ GD và ĐT đã công bố và thuộc các chuyên đề sau:

Lịch sử thế giới: bao gồm 6 chuyên đề

1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai
2. Liên bang Nga (1991 -2000)
3. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản
4. Các nước Á, Phi, MĩLatinh
5. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh
6. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa

Lịch sử Việt Nam: bao gồm 5 chuyên đề

7. Việt Nam từ năm 1919 đến 1930
8. Việt Nam từ năm 1930 đến 1945
9. Việt Nam từ năm 1945 đến 1954
10. Việt Nam từ năm 1954 đến 1975
11. Việt Nam từ năm 1975 đến 2000

Số lượng câu hỏi dàn đều ở các chuyên đề và tập trung vào 3 chuyên đề trọng tâm:

1. Việt Nam từ năm 1919 đến 1930 (7 câu)
2. Việt Nam từ năm 1930 đến 1945 (5 câu)
3. Việt Nam từ năm 1945 đến 1954 (6 câu)
4. Việt Nam từ năm 1954 đến 1975 (6 câu)

Đề thi tham khảo vẫn chú trọng nhiều hơn vào phần Lịch sử Việt Nam nhưng dồn trọng tâm vào giai đoạn 1919 đến kết thúc kháng chiến chống Mỹ. So với đề minh họa và đề thử nghiệm, số lượng câu hỏi trong từng chuyên đề có sự thay đổi rõ rệt, các câu hỏi dàn đều hơn, không tập trung nhiều vào chuyên đề Việt Nam từ 1945 – 1954. Cả phần Lịch sử Việt Nam và Lịch sử thế giới đều có sự thay đổi số lượng câu hỏi ở mỗi chuyên đề, số lượng đồng đều hơn, tránh việc học sinh "học tủ".

Về sự phân bố kiến thức theo lớp:

Lớp 12: Chiếm 100 %

Lớp 10: Chiếm 0%

Lớp 11: Chiếm 0%

Về độ khó – dễ của các câu hỏi

Câu hỏi khó : 14 câu

Câu hỏi trung bình : 10 câu

Câu hỏi dễ : 16 câu

Với đề thi này, học sinh có thể dễ dàng đạt điểm 7, để đạt điểm 9-10 thì cần khả năng vận dụng và tổng hợp kiến thức ở mức độ cao hơn.

2. Phân tích từng chuyên đề

1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- Có 3 câu hỏi ứng với 0,75 điểm thuộc chuyên đề này.
- Câu hỏi ở mức độ dễ, chỉ yêu cầu học sinh nhớ được các cơ quan của tổ chức Liên hợp quốc. Câu hỏi ở mức độ trung bình học sinh cần giải thích được vì sao quyết định của hội nghị Ianta và các hội nghị sau đó trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới mới. Đặc biệt, trong đề thi tham khảo, câu hỏi vận dụng cao phần lịch sử thế giới rơi vào chuyên đề này, yêu cầu học sinh vận dụng được một cách cụ thể nguyên tắc nhất trí giữa năm cường quốc, học sinh phải có sự tìm hiểu về vấn đề này thông qua các nguồn thông tin ngoài SGK.

2. Liên bang Nga (1991 -2000)

- Có 2 câu hỏi ứng với 0, 5 điểm thuộc chuyên đề này.
- Số lượng câu hỏi thuộc chuyên đề này đã tăng lên 1 câu so với đề minh họa và đề thử nghiệm. Học sinh cần nắm được các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược của

Liên Xô qua từng giai đoạn cách mạng.

3. Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản

- Có 1 câu hỏi ứng với 0,25 điểm thuộc chuyên đề này
- Số câu hỏi thuộc chuyên đề này bằng đề minh họa nhưng ít hơn so với đề thử nghiệm. Câu hỏi tập trung vào chính sách ngoại giao của Mĩ (1991 – 2000). Có thể thấy chuyên đề này có số lượng câu hỏi dao động từ 1 – 3 câu, để đạt điểm cao học sinh vẫn không nên học tủ với chuyên đề này, vì qua 3 đề thi có thể thấy nội dung không tập trung mà phân tán đồng đều.

4. Các nước Á, Phi, MĩLatinh

- Có 2 câu hỏi ứng với 0,5 điểm thuộc chuyên đề này.
- Câu hỏi ở mức độ dễ, chỉ yêu cầu học sinh nhớ lại điều kiện thuận lợi của phong trào giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới II. Câu hỏi vận dụng học sinh cần thấy được vai trò, ý nghĩa của việc nhà nước CHND Trung Hoa với cách mạng quốc tế.

5. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì Chiến tranh lạnh

- Có 2 câu hỏi thuộc chuyên đề này, giảm so với đề thử nghiệm 1 câu, các câu hỏi ở mức độ trung bình và khó.
- Nội dung câu hỏi tập trung vào nguyên nhân chấm dứt chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt và di chứng của cuộc chiến tranh lạnh. Đây là mảng kiến thức hay, mang tính thời sự, học sinh không chỉ sử dụng kiến thức SGK mà còn vận dụng kiến thức xã hội để trả lời.

6. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hóa

- Có 2 câu hỏi ứng với 0,5 điểm thuộc chuyên đề này
- Cả 2 câu hỏi đều là câu dễ, chỉ yêu cầu học sinh tái hiện nguồn gốc cuộc cách mạng KH – KT và hệ quả của xu thế toàn cầu hóa..

7. Việt Nam từ năm 1919 đến 1930

- Có 7 câu hỏi ứng với 1,75 điểm thuộc chuyên đề này. So với đề minh họa và đề thử nghiệm, số lượng câu hỏi đều tăng. Trong đề thi tham khảo, đây là chuyên đề có số lượng câu hỏi lớn nhất. Các câu hỏi trả đều từ dễ đến khó. Các câu hỏi trong đề thi tập trung vào vấn đề sau : Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, các tổ chức cách mạng ra đời và hoạt động ở Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX, sự ra đời của Đảng Cộng sản. Đặc biệt có 2 câu hỏi về Việt Nam Quốc dân Đảng trong đó có 1 câu hỏi vận dụng cao.
- Đối với chuyên đề này, học sinh nên nắm chắc những kiến thức cơ bản, tìm hiểu những mối liên hệ giữa các tổ chức cách mạng và các tổ chức cộng sản, vận dụng nhiều đơn vị kiến thức để giải quyết vấn đề.

.

8. Việt Nam từ năm 1930 đến 1945

- Có 5 câu hỏi ứng với 1,25 điểm thuộc chuyên đề này. Có 2 câu hỏi dễ và 3 câu hỏi khó thuộc chuyên đề này. Số lượng câu hỏi cũng giảm so với đề thi thử nghiệm. Câu hỏi xoay quanh phong trào dân chủ 1936 – 1939 (2 câu trong đó có

một câu vận dụng cao); quá trình chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa đặc biệt là về lực lượng vũ trang.

- Giai đoạn từ 1930 – 1945 là một giai đoạn tương đối khó, phức tạp và nhiều biến động của lịch sử do đó, học sinh cần lưu ý khi học. Cần nắm chắc kiến thức căn bản, từ đó hiểu để có thể vận dụng vào giải quyết các dạng câu hỏi phức tạp.

9. Việt Nam từ năm 1945 đến 1954

- Đây là chuyên đề có sự thay đổi lớn nhất so với đề minh họa và đề thử nghiệm, số lượng câu hỏi giảm nhiều, với 6 câu trải đều từ dễ đến khó, không có câu hỏi vận dụng cao, số lượng câu hỏi giảm gần 1 nửa so với đề thử nghiệm.

- Các câu hỏi trong đề thi tập trung vào giai đoạn 1 năm đầu sau cách mạng tháng Tám thành công và giai đoạn trước chiến dịch Biên giới, câu 33 là câu hỏi tổng quát, yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức cả giai đoạn lịch sử để trả lời.

10. Việt Nam từ năm 1954 đến 1975

- Có 6 câu hỏi ứng với 1,5 điểm thuộc chuyên đề này, số lượng câu hỏi trải đều từ dễ đến khó, câu hỏi dễ yêu cầu học sinh tái hiện kiến thức các hướng tiến công của Mỹ trong chiến tranh cục bộ, câu hỏi trung bình, học sinh cần giải thích được ý nghĩa của các bước ngoặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đặc biệt ở câu hỏi vận dụng cao, học sinh cần phân tích để đưa ra đánh giá về nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cuộc kháng chiến.

11. Việt Nam từ năm 1975 đến 2000

- Có 3 câu hỏi ứng với 0,75 điểm thuộc chuyên đề này trải đều từ dễ đến khó. Nội dung câu hỏi xoay quanh vấn đề trọng tâm nhất là quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước và công cuộc đổi mới của Đảng (tháng 12 - 1986). Câu hỏi mang tính khái quát, học sinh phải nắm được bản chất của chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa, để tránh nhầm lẫn với giai đoạn trước đó.

B. NHẬN ĐỊNH XU THẾ RA ĐỀ THI MÔN LỊCH SỬ

I. Về cấu trúc

1. Về sự phân bổ kiến thức trong đề thi

- Lịch sử thế giới : 30%
- Lịch sử Việt Nam : 70%

Học sinh có thể hoàn toàn yên tâm về sự phân bổ tỉ trọng câu hỏi của hai phần Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam. Đây là một tỉ lệ khá ổn định trong suốt nhiều năm qua (kể cả hình thức thi tự luận).

2. Cấu trúc về mức độ câu hỏi

Phần lớn câu hỏi rơi vào cấp độ Dễ và Trung bình (70% - 80%), khoảng 20% tổng số câu hỏi ở mức độ Khó. Các câu hỏi yêu cầu mức độ Tái hiện lại kiến thức (yêu cầu học sinh học thuộc lòng) là khoảng 50-55%.

II. Về nội dung thi

- Đề thi nằm hoàn toàn trong kiến thức lớp 12.
- Sự phân bổ câu hỏi trong hai phần: Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam như sau:

Lịch sử thế giới: có xu hướng trải đều hơn, phân bố hợp lí hơn đề thi minh họa và đề thử nghiệm, không có chuyên đề nào không có câu hỏi, hoặc có câu hỏi

nhiều đột biến. Trong đó, chuyên đề có số lượng câu hỏi nhiều nhất với 3 câu là Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai và chuyên đề Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản là chuyên đề có số lượng câu hỏi ít nhất.

Học sinh không được bỏ qua bất cứ chuyên đề nào vì các câu hỏi thuộc phần Lịch sử thế giới phần lớn ở mức tương đối dễ lấy điểm.

Lịch sử Việt Nam: Nội dung sẽ tập trung vào các giai đoạn lớn của lịch sử Việt Nam suốt từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay. Nếu như trong đề minh họa và đề thử nghiệm, số lượng câu hỏi nhiều đột biến ở chuyên đề Việt Nam từ 1945 – 1954, thì trong đề tham khảo số lượng câu hỏi đã có sự phân bố đồng đều và hợp lí hơn. Chuyên đề nhiều câu hỏi nhất là Việt Nam từ năm 1919 đến 1930 (7 câu), chuyên đề ít câu hỏi nhất là Việt Nam từ năm 1975 đến 2000, sự chênh lệch không quá lớn. Điều này cho thấy, học sinh phải nắm được kiến thức một cách toàn diện, một mặt để trả lời những câu hỏi của từng chuyên đề, mặt khác để trả lời những câu hỏi khái quát của cả giai đoạn lịch sử lớn.

So với phần Lịch sử thế giới; các câu hỏi ở phần Lịch sử Việt Nam dàn đều các cấp độ và gần như bao phủ các câu hỏi ở cấp độ Khó. Những câu hỏi đòi hỏi kiến thức không quá sâu, nhưng học sinh phải vận dụng kiến thức có bề rộng, những đơn vị kiến thức nhỏ, đi vào chi tiết, học sinh dễ bỏ qua hoặc ghi nhớ không chính xác. Những câu hỏi kiểm tra mức độ tái hiện kiến thức ít hơn Lịch sử thế giới, độ phức tạp và khả năng gây rối cũng tương đối cao đòi hỏi học sinh không chỉ có kiến thức đơn thuần về một sự kiện mà phải hiểu sự kiện, có khả năng tổng hợp, phân tích, so sánh để giải quyết vấn đề mà đề bài đưa ra.